

**PHÒNG GD-ĐT THÀNH PHỐ
TRƯỜNG THCS PHÚ XUÂN**

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

Môn: Lịch sử- Địa lí 6

Năm học: 2021 – 2022

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Lớp

Điểm	Lời phê của cô giáo

TRẮC NGHIỆM : Mỗi câu chọn đúng được (0.25 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án																				
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án																				

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

I. PHẦN ĐỊA LÍ :

Câu 1 : Con người cần làm gì để thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu ?

- A. Thay đổi lối sống để thân thiện với môi trường hơn
- B. Theo dõi bản tin dự báo thời tiết hàng ngày
- C. Sơ tán người và tài sản ra khỏi các vùng nguy hiểm
- D. Sử dụng các nguồn nguyên liệu hóa thạch

Câu 2 : Nguồn cung cấp hơi nước lớn nhất từ :

- A. Biển và đại dương
- B. Sông, suối
- C. Đất liền
- D. Băng tuyết

Câu 3 : Thủy quyển là toàn bộ nước :

- A. trên bề mặt lục địa ở các trạng thái lỏng, rắn và hơi.
- B. Ở biển và đại dương ở các trạng thái lỏng, rắn và hơi.
- C. ngọt trong đất liền ở các trạng thái lỏng, rắn và hơi.
- D. trên Trái Đất ở các trạng thái lỏng, rắn và hơi

Câu 4 : Đại dương rộng nhất và sâu nhất thế giới là :

- A. Bắc Băng Dương
- B. Ấn Độ Dương
- C. Thái Bình Dương
- D. Đại Tây Dương

Câu 5 : Từ xích đạo về cực có bao nhiêu đới thiên nhiên ?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 6 : Căn cứ vào yếu tố nào để phân chia thành các đới thiên nhiên ?

- A. Địa hình
- B. Nhiệt độ và độ ẩm
- C. Vĩ độ địa lí
- D. Sự phân bố thực vật

Câu 7: Hai thành phần chính của lớp đất là:

- A. Hữu cơ và nước
- B. Nước và không khí
- C. Cơ giới và không khí
- D. Khoáng và hữu cơ

Câu 8. Dân số Thế giới năm 2018 là:

- A. 76 tỉ người.
- B. 7,6 tỉ người.
- C. 7,6 triệu người
- D. 76 triệu người.

Câu 9: Châu lục có nhiều đô thị và siêu đô thị nhất Thế giới là:

- A. Châu Phi
- B. Châu Mỹ
- C. Châu Âu.
- D. Châu Á.

Câu 10. Nguyên nhân sinh ra thủy triều?

- A. Động đất ở đáy biển. B. Núi lửa phun.
C. Do gió thổi. D. Sức hút Mặt Trăng và Mặt Trời

Câu 11. Kiểu rừng đặc trưng của Việt Nam là:

- A. Rừng mưa nhiệt đới B. Rừng nhiệt đới gió mùa
C. Rừng lá kim D. Rừng lá cứng Địa Trung Hải

Câu 12. Việt Nam nằm trong đới thiên nhiên nào trên Trái Đất?

- A. Nhiệt đới B. Ôn đới C. Cận nhiệt đới D. Hàn đới

Câu 13. Tính mật độ dân số của Việt Nam năm 2020 biết rằng dân số là 98,5 triệu người, và diện tích là 331.231 km²

- A. 297 người/km² B. 305 người/km²
C. 0,297 người/km² D. 197 người/km²

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra sóng là do

- A. gió thổi. B. núi lửa. C. thủy triều. D. động đất.

Câu 15. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật. B. đá mẹ. C. địa hình. D. khí hậu

Câu 16. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

- A. Đất đen, xám B. Đất đỏ badan. C. Đất feralit. D. Đất phù sa.

Câu 17. Nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất rõ nhất?

- A. Thổ nhưỡng. B. Khí hậu. C. Địa hình. D. Nguồn nước

Câu 18. Dân cư thường tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

- A. Miền núi, mỏ khoáng sản. B. Vùng đồng bằng, ven biển.
C. Các thung lũng, hẻm vực. D. Các ốc đảo và cao nguyên

Câu 19. Ngành kinh tế nào sau đây chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất của điều kiện tự nhiên?

- A. Công nghiệp. B. Thương mại. C. Nông nghiệp. D. Giao thông.

Câu 20. Tài nguyên thiên nhiên bị suy thoái là do

- A. chiến tranh, thiên tai. B. khai thác quá mức.
C. phát triển nông nghiệp. D. dân số đông và trẻ.

II. PHẦN LỊCH SỬ :

Câu 21: Phù Nam buôn bán với thương nhân nước ngoài thông qua cảng thị nào?

- A. Óc Eo. B. Hội An. C. Thị Nại. D. Ta-cô-la.

Câu 22: Nhân tố quan trọng đưa đến sự phát triển ngoại thương của Phù Nam là

- A. do vị trí địa lý thuận lợi, có nhiều cảng thị sầm uất.
B. kĩ thuật đóng tàu có bước phát triển mới.
C. nông nghiệp phát triển.
D. do chính sách của nhà nước về ngoại thương.

Câu 23: Cư dân Phù Nam theo tín ngưỡng

- A. thờ cúng tổ tiên. B. thờ đa thần. C. thờ thần Biển. D. thờ thần Núi.

Câu 24: Công trình văn hóa nào của cư dân Chăm-pa được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

- A. Thánh địa Mỹ Sơn. B. Tháp Chăm (Phan Rang).
C. Cố đô Huế. D. Tháp Hòa Lai (Ninh Thuận).

Câu 25: Hoạt động kinh tế chính của người Chăm-pa là

- A. nông nghiệp trồng lúa nước. B. chăn nuôi gia súc, gia cầm.
C. sản xuất các mặt hàng thủ công D. giao thương trong và ngoài nước

Câu 26: Phù Nam được hình thành trên cơ sở nền văn hóa nào?

A. Óc Eo. B. Đông Sơn. C. Đồng Đậu. D. Sa Huỳnh.

Câu 27: Năm 938, Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán tại

A. sông Hồng. B. sông Bạch Đằng C. sông Đà. D. sông Tiền.

Câu 28: Thông tin nào sau đây KHÔNG chính xác về nhân vật Khúc Thừa Dụ?

- A. Là một hào trưởng, gia thế giàu có, nhiều người kính phục.
- B. Nhân cơ hội nhà Đường suy yếu, nổi dậy đánh chiếm thành Đại La.
- C. Tự xưng hoàng đế, xây dựng chính quyền tự chủ của người Việt.
- D. Con trai là Khúc Hạo - người tiến hành cải cách nhiều cải cách tiến bộ

Câu 29: Khúc Thừa Dụ nổi dậy lật đổ chính quyền đô hộ và tự xưng là

A. vua. B. hoàng đế. C. tiết độ sứ. D. thái thú.

Câu 30: Mùa xuân năm 40 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?

- A. Hai Bà Trưng kháng chiến chống quân Hán xâm lược.
- B. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa.
- C. Bà Triệu dựng cờ khởi nghĩa.
- D. Lý Bí dựng cờ khởi nghĩa.

Câu 31: Nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng thể hiện điều gì?

- A. Khẳng định tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.
- B. Nhân dân kính trọng và ghi nhớ công lao của Hai Bà Trưng.
- C. Thể hiện sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- D. Thể hiện vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

Câu 32: Sau khi cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, Lý Bí đã có hành động gì?

- A. Lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân.
- B. Dời đô về vùng cửa sông Tô Lịch.
- C. Truyền ngôi cho Lý Phật Tử.
- Trao quyền cho Triệu Quang Phục.

Câu 33: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lý Bí?

- A. Sự ủng hộ của nhân dân.
- B. Nhà Lương suy yếu.
- C. Tinh thần chiến đấu quả cảm của nghĩa quân.
- D. Sự lãnh đạo tài tình của Lý Bí.

Câu 34: Theo em, Truyện cổ tích nào nói về nguyên nhân dẫn đến sự diệt vong của nhà nước Âu Lạc?

- A. Sơn Tinh, Thủy Tinh B. Thánh Gióng
- C. Mỵ Châu, Trọng Thủy D. Bánh chưng, bánh dày.

Câu 35: Bài học lớn nhất cần rút kinh nghiệm cho đời sau trước thất bại của An Dương Vương trong cuộc kháng chiến chống Triệu Đà xâm lược đó là:

- A. Phải đề cao cảnh giác với kẻ thù.
- B. Phải có vũ khí tốt, lực lượng mạnh.
- C. Phải có lòng yêu nước và quyết tâm chống giặc.
- D. Phải có tinh thần đoàn kết, quân dân trên dưới một lòng.

Câu 36: Người đứng đầu nhà nước Văn Lang là:

- A. Hùng Vương B. Lạc Hâu C. Lạc Tướng D. Bò Chính

Câu 37: Ngôi thành do An Dương Vương xây dựng có tên gọi là gì?:

- A. Cổ Loa B. Định Tường C. Thăng Long D. Hoa Lư.

Câu 38: Ở Chăm-pa vua thường được đồng nhất với một vị thần và có quyền lực tối cao.

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 39:Trận Bạch Đằng năm 938 có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc?

A.Tuy thất bại nhưng cho thấy tinh thần quyết tâm đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

B.Giành độc lập trong 10 năm, là dấu mốc quan trọng trên con đường giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc.

C.Giành độc lập trong 100 năm, là dấu mốc quan trọng trên con đường giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc.

D.Chấm dứt vĩnh viễn thời kì Bắc thuộc, mở ra kỉ nguyên độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Câu 40: Ai là người có câu nói nổi tiếng: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”?

A.Trần Quốc Toản

B. Quang Trung

C. Hồ Chí Minh

D. Võ Nguyên Giáp